

1. Khái niệm nghiên cứu khoa học

- Tìm kiếm những điều khoa học chưa biết:
 - *Phát hiện* bản chất sự vật
 - *Sáng tạo* phương pháp/phương tiện mới
- Tìm kiếm, vậy biết trước chưa?
 - Chưa biết phải làm gì?
 - **Giả thuyết NCKH**: phán đoán đúng/sai?
 - Chứng minh: *Khẳng định/bác bỏ* giả thuyết

2. Trình tự logic của nghiên cứu khoa học

- *Bước 1.* Phát hiện “vấn đề” nghiên cứu
- *Bước 2.* Xây dựng giả thuyết
- *Bước 3.* Thu thập thông tin
- *Bước 4.* Xây dựng luận cứ lý thuyết
- *Bước 5.* Xây dựng luận cứ thực tiễn
- *Bước 6.* Phân tích và thảo luận
- *Bước 7.* Kết luận và đề nghị



Kết luận & đề nghị

Phân tích & thảo luận

Luận cứ thực tiễn

Luận cứ lý thuyết

Thu thập thông tin

Xây dựng giả thuyết

Phát hiện vấn đề KH

3. Vấn đề khoa học

Scientific/research problem

- Muốn biết nhưng chưa có/có chưa thỏa mãn
- là câu hỏi trước *mâu thuẫn* giữa *hạn chế* của tri thức khoa học hiện có với *yêu cầu phát triển* tri thức đó ở trình độ cao hơn.
- EX: Archimedes?

Qui hoạch Tp. HCM đến năm 2020

Sự hài lòng của người dân về đền bù đất nông nghiệp

4. Phương pháp phát hiện vấn đề khoa học

- Phát hiện **mặt mạnh, yếu** trong nghiên cứu
- Nhận dạng những bắt đầu trong **tranh luận khoa học**
- **Nghĩ ngược/khác** lại quan niệm thông thường
- Nhận dạng những **vướng mắc** trong hoạt động thực tế
- Lắng nghe lời **phản nản** của những người không am hiểu
- Câu hỏi **bất chợt xuất hiện** không phụ thuộc lý do nào
- Đề nghị trong báo cáo KH?

5. Khái niệm “Giả thuyết khoa học”

- Giả thuyết khoa học (scientific/research hypothesis) là một *nhận định sơ bộ, kết luận giả định về bản chất sự vật* do người nghiên cứu đưa ra để chứng minh hoặc bác bỏ.

6. Tiêu chí xem xét một giả thuyết

- * Một giả thuyết cần **đơn giản, cụ thể và rõ ràng về khái niệm**

EX: Hiện trạng thị trường bất động sản tại TP.HCM năm 2014

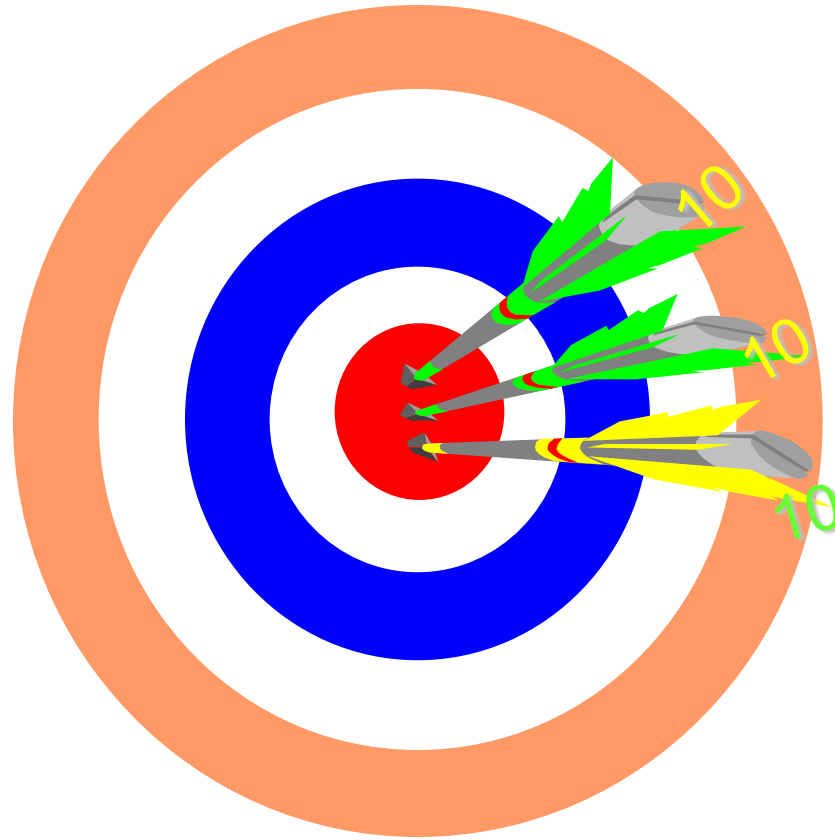
Tăng vốn ODA 30% – GDP tăng 15%

- Giả thuyết dựa trên cơ sở *quan sát*
- Giả thuyết *không trái với lý thuyết*
- Giả thuyết phải *có thể kiểm chứng*

7. Phân biệt các khái niệm

- Tên đề tài
- Mục tiêu
- Mục đích
- Đối tượng

Mục tiêu (Objective)/mục đích (Aim)?



Mục tiêu: *“Làm cái gì?” What*
cái đích về nội dung mà người n/c vạch ra để định
hướng nỗ lực tìm kiếm

- Động từ

xác định

đánh giá

đề xuất

tìm ra

chọn ra

nâng cao

Mục đích: “*nhằm vào việc gì?*” *For what*

Ý nghĩa thực tiễn của nghiên cứu

Trạng từ chỉ mục đích

- nhằm
- để
- nhằm để
- góp phần, ...

Qui trình công nghệ/nâng cao kinh tế/cải thiện đời sống/nâng cao thu nhập/hiệu quả môi trường.

Khách thể, đối tượng nghiên cứu, đối tượng khảo sát

- * **Đối tượng nghiên cứu** là *bản chất sự vật/hiện tượng* cần xem xét và làm rõ trong nhiệm vụ nghiên cứu
- * **Đối tượng khảo sát** là một bộ phận (mẫu) đủ *đại diện của khách thể nghiên cứu* được lựa chọn để xem xét.
- * **Phạm vi nghiên cứu** là giới hạn trong một số phạm vi nhất định (Địa điểm, thời gian, không gian, nội dung)

8. Tiếp cận nghiên cứu khoa học

- Tiếp cận truyền thống/từ trên (*Conventional research approach*/top down)
- Tiếp cận có sự tham gia (Participatory approach)
- Ưu nhược điểm của từng phương pháp

TIẾP CẬN TRUYỀN THỐNG

- Tiếp cận “từ trên xuống” là cách tiếp cận chủ động từ nhà nghiên cứu;
- Không có sự tham gia của đối tượng NC (nông dân và đối tác khác);
- Chủ quan của người nghiên cứu;
- Vấn đề NC không hoặc ít phù hợp với thực tiễn SX.

Tiếp cận có sự tham gia

- Tiếp cận từ thực tiễn sản xuất;
- Có sự tham gia tích cực, chủ động của đối tượng NC;
- Dựa vào kiến thức, kinh nghiệm của đối tượng NC (nông hộ, đối tác, cộng đồng);
- Phù hợp thực tế và dễ thực hiện.